

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ QUỐC PHÒNG****BỘ TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG -  
BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2010/TTLT-BTNMT-BQP

*Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2010***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Quy định việc quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, g, h và i khoản 5 Điều 2 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng quy định việc quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng gồm cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); Ban chỉ huy quân sự các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

3. Người sử dụng đất; tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Đất thao trường là đất quốc phòng để xây dựng các công trình huấn luyện chiến đấu, phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao có tổ chức bắn đạn thật, sử dụng thuốc nổ của lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên.

2. Đất bãi tập là đất sử dụng vào mục đích công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập**

1. Đất quốc phòng để làm thao trường được sử dụng chung cho các đơn vị quân đội, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên trừ trường hợp đặc biệt do Bộ Quốc phòng quy định.

Việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng để làm thao trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trường hợp đất quốc phòng không đáp ứng đủ nhu cầu để phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của lực lượng dân quân